

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày 24/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Nhân và ông Trần Thế Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như N - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2023/TLST-HS, ngày 12/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/QĐXXST-HS ngày 10/5/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Tùng L, sinh ngày 19/9/1988 tại Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 01, phường N, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn L P, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; vợ: Trần Thị H, sinh năm 1988 (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: QĐ xử phạt vi phạm hành chính số 11 ngày 26/02/2009 của Công an thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang) đối với Nguyễn Tùng L về hành vi đánh bạc, phạt tiền 500.000đồng (đã chấp hành xong ngày 26/02/2009).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tuyên Quang. Có mặt.

- Bị hại:

1. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Tổ dân phố 03, phường N, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt)

2. Bà **Ngô Thị Hồng N**, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Tổ dân phố 07, phường H, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Vũ Văn T**, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Tổ dân phố 12, phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông **Đặng Văn N**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn 14, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 23/12/2022 đến ngày 14/01/2023, tại địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Nguyễn Tùng L, cư trú tại tổ dân phố 01, phường N, thành phố Tuyên Quang đã nhiều lần có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/12/2022, khi đang xây nhà Tê tại số 283 Tộc tổ dân phố 11, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, L mượn xe mô tô nhãn hiệu Famly, biển số 22K4-0272 của bạn là Lương Hoàng N, trú tại tổ dân phố 10, phường An Tường để đi về nhà lấy dụng cụ xây dựng. Khi đi đến đoạn đường gần Cửa hàng “T Spa” Tộc tổ dân phố 03, phường N thì nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 22B2-797.13 của chị Nguyễn Thị T (trú cùng địa chỉ, là chủ quán, quen biết L từ trước) để ở trước cửa. Khi về đến nhà, L nảy sinh ý định mượn xe của T mang cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. L điều khiển xe mô tô biển số 22K4-0272 quay lại dựng phía cửa hàng của T, nói dối xe mô tô của mình bị hỏng để hỏi mượn xe của T đi lấy đồ, T đồng ý giao xe (bên trong cốp xe có Giấy tờ xe và 01 căn cước công dân đều mang tên Nguyễn Thị T). Sau đó, L để lại chiếc xe mô tô biển số 22K4-0272 lại rồi điều khiển xe mô tô biển số 22B2-470.13 của T đi đến một số cửa hàng cầm đồ (không xác định được tên, địa chỉ cụ thể) trên địa bàn thành phố Tuyên Quang nhưng không cầm cố được do giấy chứng nhận đăng ký xe không đứng tên L. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô trên đến Tê phòng nghỉ tại một nhà nghỉ (không xác định được tên) Tộc khu vực phường Đội Cấn để nghỉ qua đêm.

Khoảng 09 giờ ngày 24/12/2022, L tiếp tục điều khiển xe của T đi đến Cửa hàng mua bán xe cũ “Minh Thanh” tại tổ dân phố 11, phường T của Nguyễn Duy Thanh (trú tại tổ dân phố Nông Trường, thị trấn Y, huyện Y) bán cho Vũ Văn T, trú tại tổ dân phố 12, phường T, thành phố Tuyên Quang (được Duy Thanh giới thiệu đến mua) được 25.000.000 đồng. Số tiền bán xe L chi tiêu cá nhân hết.

Đối với Nguyễn Thị T, không thấy L quay lại trả xe mô tô, không liên lạc được với L, ngày 01/01/2023, T trình báo Công an thành phố Tuyên Quang đề nghị giải quyết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 17/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đen xám, biển số 22B2-470.13 là 21.600.000 đồng (Hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Lần 2: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 14/01/2023, Nguyễn Tùng L cùng bạn là Đỗ Văn T, trú tại thôn K, xã N, huyện Chiêm Hóa và Phạm Xuân H, trú tại tổ dân phố 10, phường T, thành phố Tuyên Quang đến quán Karaoke “X3” Tộc tổ dân phố 07, phường H, thành phố Tuyên Quang để Tê phòng hát nhưng do L vẫn còn nợ tiền từ trước nên chị Phạm Thị X (trú cùng địa chỉ) không đồng ý. Lúc này, L nảy sinh ý định mượn xe mô tô của chị X mang cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân, nói dối là mình trúng số lô đề hỏi mượn xe đi lấy tiền, Chị X đồng ý giao xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 22B1-797.13 của Ngô Thị Hồng N (là con gái, trú cùng nhà với chị X) và bảo N đi cùng L. Sau đó, L điều khiển xe mô tô trên chở N đi đến ngã ba đầu đường Lê Lợi Tộc tổ dân phố 10, phường T thì dừng xe lại, nói dối N xuống xe đứng chờ để L đi lấy tiền trúng lô, N đồng ý. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô trên, L điều khiển xe đến nhà anh Trần Văn N, trú tại thôn 14, xã M, huyện Y vay được 10.000.000 đồng, để lại xe làm tài sản bảo đảm, hẹn 03 ngày sau đến trả tiền sẽ lấy xe về. Số tiền 10.000.000 đồng, L chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 13/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn vàng, biển số 22B1-797.13 là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Tổng trị giá tài sản Nguyễn Tùng L chiếm đoạt là 41.600.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 31/12/2022, tại tổ dân phố 11, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang; Nguyễn Tùng L còn mượn xe mô tô của Hoàng Duy D, trú tại tổ 13, phường P, nói là mang đi cầm cố, D đồng ý. Sau đó, L mang xe mô tô trên đến Cửa hàng cầm đồ Hùng Hương Tộc tổ dân phố 01, phường H gặp anh Trần Minh S, trú tại tổ dân phố 8, phường H (là nhân viên của cửa hàng) vay được 6.000.000 đồng, để lại xe mô tô làm tài sản bảo đảm, hứa với D sẽ trả xe sau. Đến ngày 01/01/2023, chưa thấy L quay lại trả xe, anh D đã làm đơn trình báo Công an thành phố Tuyên Quang. Ngày 05/01/2023, L trả tiền cho anh S và lấy xe về trả cho D.

Vật chứng: Ngày 20 và 21/01/2023, Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 22B2-470.13 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị T do Vũ Văn T giao nộp; 01

xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 22B1-797.13 do Đặng Văn N giao nộp và 01 xe mô tô nhãn hiệu Famy, biển số 22K4-0272 do Nguyễn Thị T giao nộp. Ngày 20 và 21/01/2023, Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp: trả xe mô tô biển số 22B2-470.13 và toàn bộ giấy tờ cho Nguyễn Thị T; trả xe mô tô biển số 22B1-797 cho Ngô Thị Hồng N và trả lại xe mô tô biển số 22K4-0272 cho Lương Hoàng N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị T, Ngô Thị Hồng N và anh Lương Hoàng N đã nhận lại tài sản. Bị cáo đã tác động gia đình hoàn cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Vũ Văn T số tiền 25.000.000 đồng, hoàn trả cho anh Đặng Văn N số tiền 10.000.000 đồng đã bỏ ra để mua xe do L bán. Chị T, chị N, anh T, anh Đặng Văn N và Lương Hoàng N đều không yêu cầu về dân sự. Bị hại Nguyễn Thị T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKSTP ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân nhân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Tùng L về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tùng L phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng L từ 01 năm 9 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 19/01/2023.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp các tài sản là 01 xe mô tô biển số 22B2-470.13 và toàn bộ giấy tờ cho chị Nguyễn Thị T; trả 01 xe mô tô biển số 22B1-797.13 cho chị Ngô Thị Hồng N và trả 01 xe mô tô biển số 22K4-0272 cho anh Lương Hoàng N nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn Thị T, Ngô Thị Hồng N và anh Lương Hoàng N đã nhận lại tài sản. Bị cáo đã tác động gia đình hoàn cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Vũ Văn T số tiền 25.000.000 đồng, hoàn trả cho anh Đặng Văn N số tiền 10.000.000 đồng đã bỏ ra để mua xe do L bán và cho L vay tiền để lại xe mô tô làm tài sản đảm bảo. Chị T, chị N, anh T, anh Đặng Văn N và Lương Hoàng N đều không yêu cầu về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên nghĩa vụ chịu án phí của bị cáo và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không kêu oan, nội dung khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, không có tình tiết mới, bị cáo không có khiếu nại gì về kết luận điều tra, nhất trí với nội dung cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến đề bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Đơn trình báo của bị hại, vật chứng T giữ, bản Kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 23/12/2022 đến ngày 14/01/2023, tại địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Nguyễn Tùng L, cư trú tại tổ dân phố 01, phường N, thành phố Tuyên Quang đã nhiều lần có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Lần 1: Khoảng gần 15 giờ ngày 23/12/2022, tại Cửa hàng “T Spa” Tộc tổ dân phố 03, phường N, thành phố Tuyên Quang, Nguyễn Tùng L có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Thị T 01 xe mô tô biển số 22B2-470.13 trị giá là 21.600.000 đồng (*Hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Lần 2: Khoảng gần 20 giờ ngày 14/01/2023, tại quán Karaoke “X3” Tộc tổ dân phố 07, phường H, thành phố Tuyên Quang, Nguyễn Tùng L có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Ngô Thị Hồng N 01 xe mô tô biển số 22B1-797.13 trị giá là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Tổng trị giá tài sản Nguyễn Tùng L lừa đảo chiếm đoạt của Nguyễn Thị T và Ngô Thị Hồng N là 41.600.000 đồng (*Bốn mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Bị cáo Nguyễn Tùng L là người có năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo đã lợi dụng lòng tin của các bị hại là chị Nguyễn Thị T và chị Ngô Thị Hồng N; nói dối và đưa ra các thông tin sai sự thật với các bị hại để nhằm mục đích mượn xe máy, sau đó mang xe máy vừa mượn được đi cầm cố để lấy tiền chi tiêu cá nhân mặc dù bản thân bị cáo biết các tài sản đó không phải là tài sản của mình. Hành vi đó của bị cáo đã cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Tùng L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình để chủ động bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị hại. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự trong khi lượng hình.

[4] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội và quyết định hình phạt của Hội đồng xét xử:

Bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng không chịu lao động kiếm tiền chân chính mà lại đi lừa đảo nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi đó của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc nhưng không rút kinh nghiệm, lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật. Qua đó đánh giá ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, khó có thể tự mình tu dưỡng cải tạo tại địa phương. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; trị giá tài sản bị cáo đã lừa đảo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có T nhập thường xuyên; không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn Thị T, Ngô Thị Hồng N và anh Lương Hoàng N đã nhận lại tài sản. Bị cáo đã tác động gia đình hoàn cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Vũ Văn T số tiền 25.000.000 đồng, hoàn trả cho anh Đặng Văn N số tiền 10.000.000 đồng đã bỏ ra để mua xe do L bán. Chị T, chị N, anh T, anh Đặng Văn N và Lương Hoàng N đều không yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp các tài sản là 01 xe mô tô biển số 22B2-470.13 và toàn bộ giấy tờ cho chị Nguyễn Thị T; trả 01 xe mô tô biển số 22B1-797.13 cho chị Ngô Thị Hồng N và trả 01 xe mô tô biển số 22K4-0272 cho anh Lương Hoàng N nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[8] Đối với hành vi Nguyễn Tùng L mượn xe mô tô của Dương Văn D mang đi cầm cố đã được D đồng ý không cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Duy T, giới thiệu người mua xe cho L và Vũ Văn T là người đã mua chiếc xe mô tô biển số 22B2-470.13 của L nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Đối với Đặng Văn N cho L vay 10.000.000 đồng, để lại xe mô tô biển số 22B1-797.13 làm tài sản bảo đảm nhưng không biết do L phạm tội mà có nên không xem xét, xử lý.

[9] Án phí của vụ án: Bị cáo Nguyễn Tùng L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại Nguyễn Thị T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tùng L phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tùng L 01 (Một) năm 9 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 19/01/2023.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Tùng L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Công an TP. Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường N;
- Bị cáo; bị hại; người có QLVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Công Ánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lý Thị Nhân

Lê Thị Thảo

Nguyễn Công Ánh